

Số: 243/2018/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 338/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị H1, sinh năm 1986; Nơi ĐKNKTT: Đội A, thôn H, xã O, huyện T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn D, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H2, sinh năm 1985; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội A, thôn H, xã O, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị H1 và anh Nguyễn Hữu H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Mai Thị H1 và anh Nguyễn Hữu H2 thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 03/9/2003. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu K cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với nguyện vọng của con chung. Chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Anh H2 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

* **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về công nợ chung:** Anh chị khẳng định không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau khi ly hôn có người nào yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ chung của anh chị thì anh chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* **Về án phí:** Chị Mai Thị H1 tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H1 đã nộp tại Biên lai số 0008196 ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Hoàn trả cho chị H1 150.000 đồng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- UBND xã O, huyện T, thành phố Hà Nội;
- Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm